

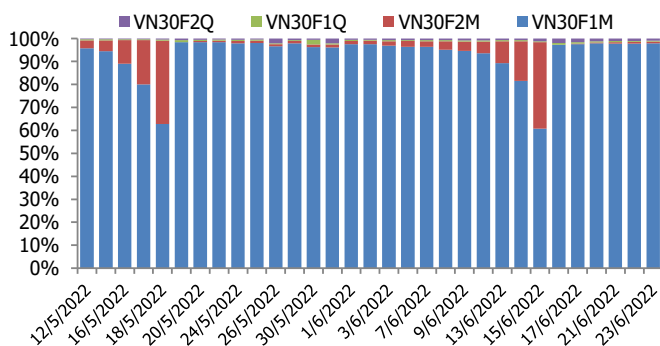
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	28	1227.80	44,637
VN30F2208	18/8/2022	56	1227.00	361
VN30F2209	15/9/2022	84	1229.60	178
VN30F2212	15/12/2022	175	1220.60	430

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỶ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 0,8 đến 11,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 13,40 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -12,78 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng giảm xuống -13,58 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm mạnh so với phiên liền trước, đạt 337.476 hợp đồng được khớp lệnh. Khỏi ngoại mua ròng HĐTL tháng 07 với 886 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 977 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên thứ 3 test đáy tháng 5 với thanh giảm khoản sang phiên thứ 3 liên tiếp, đó là tín hiệu kỹ thuật tích cực, cho thấy lực cung không lớn. Điểm khác biệt nhất ở phiên tăng hôm nay so với các phiên hồi kể từ đầu tháng 6 là diễn biến mạnh mẽ của chỉ số cũng như độ rộng thị trường trong phiên chiều, thể hiện kỳ vọng thị trường tạo đáy 2 thành công trong tâm lý nhà đầu tư. Việc thanh khoản thị trường thấp ở phiên này không phản ánh hết diễn biến tích cực ở chỉ số khi có rất nhiều các cổ phiếu tăng trần, do vậy lực cầu cũng không có cơ hội để gia tăng hoặc lực bán bị triệt tiêu. Một phiên tăng điểm sẽ chưa đủ dấu hiệu để làm thay đổi xu hướng thị trường, điều quan trọng là tâm lý nhà đầu tư sẽ được giải tỏa.
- Nhà đầu tư phái sinh nên tiếp cận phiên giao dịch mới với tâm lý thận trọng ở cả hai chiều Long và Short, hạn chế bám theo các tín hiệu tăng-giảm, thay vì vậy, rình rập quanh các khu vực hỗ trợ - kháng cự. Đối với chiến lược giao dịch ngắn hạn, canh Mua trong trường hợp giá điều chỉnh về các mức hỗ trợ 1215-1218 điểm, quản trị rủi ro nếu thủng xuống dưới 1205 điểm và hướng đến ngưỡng giá mục tiêu 1236-1240 điểm. Chiều ngược các vị thế Bán không có thể được mở nếu giá hồi nhanh về vùng kháng cự 1238-1241 quản trị rủi ro nếu VN30F1M vượt hẳn qua 1246 điểm và canh chốt lời nếu đạt mức lợi nhuận 20 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

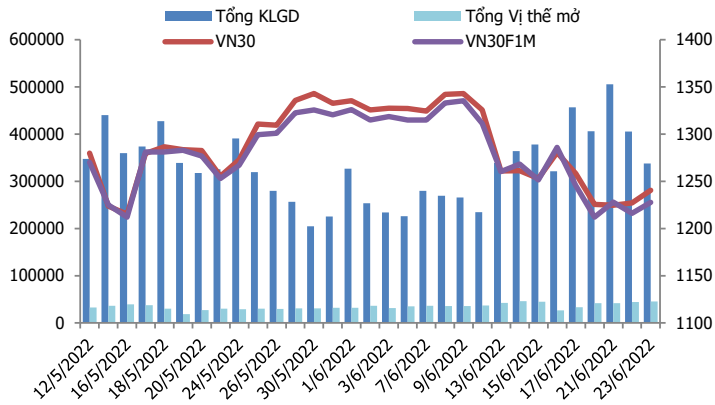
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1230-1233 điểm hoặc 1246-1249 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1208-1212 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp dao động mạnh không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

Chiến lược giao dịch spread

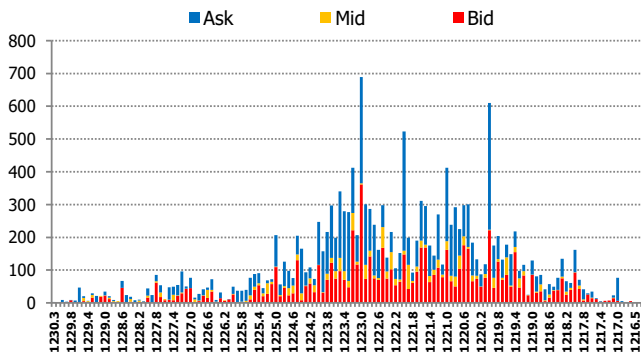
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỶ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1227.8	0.97	336,908	-16.7	44,637	2.7
VN30F2208	1227.0	0.58	371	-30.8	361	9.1
VN30F2209	1229.6	0.82	56	-67.8	178	1.7
VN30F2212	1220.6	0.05	141	-15.1	430	-9.1
Tổng			337,476	-16.8	45,606	2.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



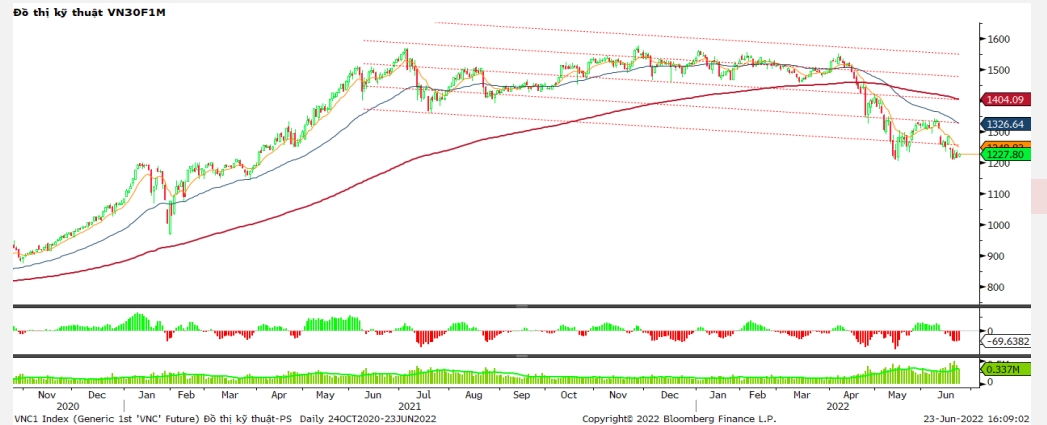
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 0,8 đến 11,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 13,40 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 16,79% so với phiên liền trước, đạt 337.476 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 07 với 336.908 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 07 với 886 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 977 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2207 là 1.241,81 điểm (cao hơn 14,01 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2208 là 1.243,04 điểm (+16,04 điểm), VN30F2209 là 1.244,27 điểm (+14,67 điểm) và VN30F2212 là 1.248,29 điểm (+27,69 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

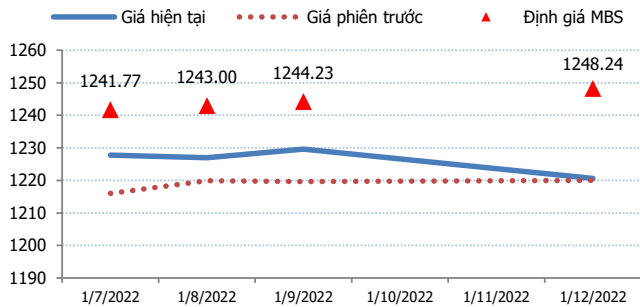
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	NEUTRAL	SELL
Hỗ trợ	1215-1218	1200-1205	1166-1175
Kháng cự	1231-1234	1246-1249	1330-1340

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.8	3.90	-4.7	0.88
VN30F1Q - VN30F1M	1.8	3.60	-1.8	0.28
VN30F1Q - VN30F2M	2.6	-0.30	2.9	-0.6
VN30F2Q - VN30F1M	-7.2	4.00	-11.2	-0.08
VN30F2Q - VN30F2M	-6.4	0.10	-6.5	-0.96
VN30F2Q - VN30F1Q	-9	0.40	-9.4	-0.36

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỶ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

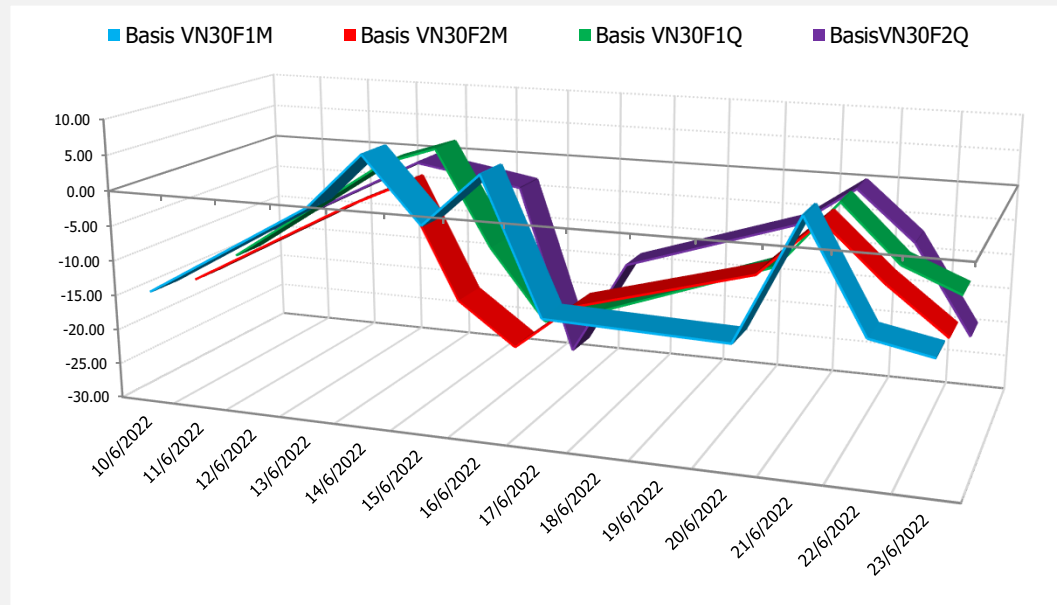


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các hợp đồng phiên này yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -12,78 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng giảm xuống -13,58 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

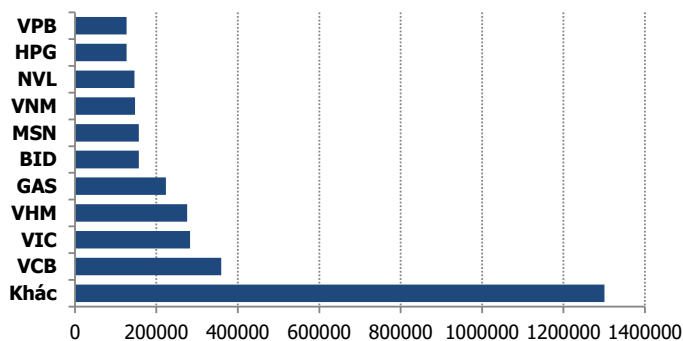
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -9 điểm đến +2,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 4,7 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

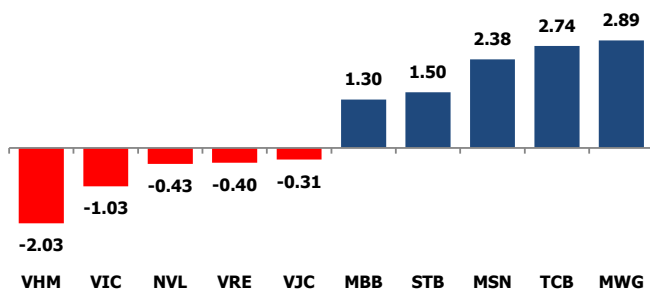


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1188.88	1240.58
Thay đổi	19.61	13.40
%Chg	1.68	1.09
YTD	-20.65	-19.22
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,715.00	3,302.17
P/E	12.95	10.80
P/B	1.99	2.10

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục tích cực. Số mã tăng điểm (20) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (9) và 1 mã đứng tham chiếu. MWG và TCB trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,89 điểm và +2,74 điểm; ngoài ra MSN, STB hay MBB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 13,4 điểm (+1,09%) lên 1.240,58 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 120,87 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.160 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 349,51 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như MWG (+118 tỷ đồng), STB (+82 tỷ đồng), CTG (+68 tỷ đồng), GAS (+56 tỷ đồng), PVD (+20 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,188.88	1.68	12.95	(20.65)
Dow Jones	30,677.36	0.64	16.53	(15.58)
S&P500	3,795.73	0.95	19.01	(20.36)
Nikkei 225	26,256.69	0.33	18.67	(8.80)
Shanghai	3,320.15	1.62	13.49	(8.78)
DAX	12,912.59	(1.76)	11.51	(18.71)
Vàng	1,823.91	0.06		(0.29)
Dầu WTI	105.14	0.83		39.80

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 20/06/2022			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%	3.70%	3.70%
Thứ Ba - 21/06/2022			
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 4)	2.6%	0.6%	1.3%
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 5)	5.60M	5.39M	5.41M
Thứ Tư - 22/06/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 5)	9.0%	9.1%	9.1%
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.7%	0.4%	0.8%
Thứ Năm - 23/06/2022			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 6)	54.8	54.0	52.0
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 6)	51.8	52.6	53.1
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 6)	54.6	53.7	53.4
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 6)	53.4	53.0	53.4
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	231K	227K	229K
Thứ Sáu - 24/06/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 5)	1.4%	-0.9%	
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 6)	93.0	92.9	
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 5)	591K	585K	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tăng điểm trong đợt phục hồi khi lợi suất trái phiếu giảm, và Phố Wall tiếp tục cân nhắc những rủi ro suy thoái. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 194,23 điểm (+0,64%) lên 30.677,36 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 0,95% lên 3.795,73 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 1,62% lên 11.232,19 điểm. Chủ tịch Fed Jerome Powell vào ngày thứ Năm đã nhắc lại rằng NHTW “cam kết mạnh mẽ” về việc kéo giảm lạm phát, khi ông phát biểu về chính sách tiền tệ ngày thứ hai trước Quốc hội Mỹ.
- Giá dầu giảm gần 2 USD/thùng sau bài phát biểu khác của Chủ tịch Cục dự trữ Liên bang Jerome Powell làm dấy lên lo lắng việc Mỹ tăng lãi suất sẽ làm chậm tăng trưởng kinh tế. Chốt phiên, dầu thô Brent giảm 1,69 USD (-1,5%) xuống 110,05 USD/thùng. Dầu WTI giảm 1,92 USD (-1,8%) xuống 104,27 USD/thùng.
- Giá vàng từ bỏ mức tăng ban đầu và đóng cửa giảm do USD lấy lại đà tăng sau khi Chủ tịch Cục dự trữ Liên bang Mỹ Jerome Powell quyết tâm thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ của ngân hàng trung ương này nhằm kiềm chế lạm phát. Vàng giao ngay giảm 0,8% xuống 1,822,64 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 8 đóng cửa giảm 0,5% xuống 1.829,8 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MWG, TCB và MSN là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 nổi rộng đà tăng điểm. Trong đó, MWG đóng góp +2,89 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật MWG



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	7.74	74,200	-1.07	1.64%	114.522	-1.03	#N/A N/A	2.70
VPB	Banks	7.46	28,450	0.18	2.15%	134.551	0.16	7.34	1.45
TCB	Banks	6.91	35,950	3.30	5.35%	167.301	2.74	6.58	1.29
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.72	85,500	1.18	3.70%	172.238	0.97	19.91	4.85
VHM	Real Estate Management & Development	6.45	63,200	-2.47	1.90%	351.377	-2.03	7.19	2.13
MWG	Specialty Retail	6.26	72,500	3.87	5.30%	349.883	2.89	20.63	4.74
HPG	Metals & Mining	5.87	21,800	1.40	1.63%	150.03	1.00	3.81	1.28
ACB	Banks	5.74	23,750	0.00	3.47%	50.507	0.00	7.71	1.66
MSN	Food Products	5.28	110,000	3.77	3.77%	42.778	2.38	15.62	5.67
VNM	Food Products	4.98	70,700	0.14	2.86%	78.475	0.09	16.10	4.59
NVL	Real Estate Management & Development	4.31	74,900	-0.79	1.07%	218.352	-0.43	34.55	4.00
MBB	Banks	4.21	24,050	2.56	3.44%	133.503	1.30	6.64	1.42
VCB	Banks	3.33	75,900	-0.13	2.40%	44.6	-0.05	15.63	3.07
STB	Banks	3.21	21,300	3.90	7.69%	323.345	1.50	10.18	1.13
VJC	Airlines	2.92	128,200	-0.85	2.61%	87.553	-0.31	354.67	4.06
HDB	Banks	2.76	23,500	-0.42	1.94%	23.375	-0.15	7.31	1.51
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.09	120,500	4.42	5.06%	64.002	0.97	22.14	3.65
VRE	Real Estate Management & Development	1.99	28,050	-1.58	1.61%	22.527	-0.40	69.96	2.06
TPB	Banks	1.94	26,500	1.15	3.11%	48.094	0.27	8.01	1.53
SSI	Capital Markets	1.62	18,500	4.52	3.35%	248.224	0.87	6.51	1.31
CTG	Banks	1.53	25,250	6.99	7.45%	114.47	1.24	9.87	1.24
KDH	Real Estate Management & Development	1.34	38,100	-1.04	1.32%	18.015	-0.17	20.29	2.34
PDR	Capital Markets	1.18	52,200	0.77	2.54%	77.34	0.11	18.80	4.80
GAS	Gas Utilities	0.94	116,800	5.04	8.09%	127.652	0.56	22.86	4.10
SAB	Food Products	0.91	153,400	-1.67	2.18%	3.601	-0.19	25.70	4.60
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.69	13,900	6.92	10.32%	233.665	0.55	16.19	1.12
BID	Banks	0.53	31,000	1.64	3.16%	12.91	0.11	13.68	1.81
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.44	40,700	3.04	5.25%	15.763	0.16	20.87	2.03
BVH	Beverages	0.33	52,700	3.13	3.73%	53.679	0.12	20.84	1.81
GVR	Real Estate Management & Development	0.31	22,700	4.13	4.13%	19.488	0.15	20.66	1.83

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn